

Số: 102/2020/QĐST- HNGĐ

Điện Biên, ngày 04 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 180/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bùi Thị Th, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Đội C17, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Triệu Anh T, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Đội C17, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Triệu Anh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân:

Chị Bùi Thị Th và anh Triệu Anh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Về trách nhiệm nuôi dưỡng: Giao con chung là Triệu Thị Thùy Trang sinh ngày 27/8/2004 cho chị Thảo trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong

trường hợp có yêu cầu tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tuấn có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Trang mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2020. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con đến khi có sự thay đổi về người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nếu không có sự thay đổi thì cấp dưỡng đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị Thảo có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tuấn không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; nợ lấy về: Không có.

Tài sản chung; nợ phải trả; diện tích đất, ruộng: Không yêu cầu giải quyết.

2. 4. Án phí: Chị Thảo và anh Tuấn phải chịu 50% án phí DSST nhưng chị Thảo đã tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003466 ngày 03/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Chị Thảo đã nộp đủ án phí và được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- UBND xã T X;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lường Văn Lương